

Số: 1671 /BC-BCĐATVSTP

Kiên Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2021

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về An toàn thực phẩm

I. Quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản)	145/145	290	15/15	60	11		361
2	Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai							
3	Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ							

II. Thông tin, truyền thông

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)	42/145	715	3/15	267			982
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)					17/343		17/343
3	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự)	145/145	2.175	15/15	765	60		3.000
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm, phóng sự)					60		60
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)					02		02
6	Băng rôn, khẩu hiệu	145/145	145	15/15	122	86		353
7	Tranh áp – phích/Posters	7/145	140	1/15	30			170
8	Tờ gấp, tờ rơi	7/145	350	1/15	45			395
9	Hoạt động khác (ghi rõ):							

III. Thanh tra, kiểm tra:

1. Số lượng: 164 đoàn
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 3.594 cơ sở
3. Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	
1	Tổng số cơ sở				4.552	4.552			1.854		1.854	110.913	4.956	620		116.489	112.895
2	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	66	282	770	649	1.767	215	541	682	265	1.703	113	2	18		133	3.603
	Số CS đạt (SL)	58	215	558	409	1.240	186	445	575	186	1.392	101	2	18		121	2.753
	Số CS vi phạm (SL)	8	67	212	240	527	29	96	107	79	311	12	0	0		12	850
3	Xử lý vi phạm																
3.1	Phạt tiền:																
	Số cơ sở						4	1	13		18	10				10	28
	Tiền phạt (triệu đồng)						24	3	32		57	48.212				48.212	105.212

[illegible]

	hỏi																
	Buộc tiêu hủy (loại/kg) (*)		6/10			6/10		50/69	3/45		53/114						59/124
	Khác (ghi rõ)																
4	Xử lý khác:																
4.1	Đình chỉ lưu hành																
4.2	Chuyển cơ quan điều tra																

Ghi chú: (*) Tiêu hủy sản phẩm bao gói sẵn (bánh, kẹo, gia vị...) hết hạn và không rõ nguồn gốc.

IV. Kiểm nghiệm thực phẩm:

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)		116	77	193
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)		58	77	135
	Số mẫu đạt		16 (42 mẫu chưa có kết quả)	75	91 (42 mẫu chưa có kết quả)
	Số mẫu không đạt			02	02
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)		58		58
	Số mẫu đạt		12 (45 mẫu chưa có kết quả)		12 (45 mẫu chưa có kết quả)
	Số mẫu không đạt		01		01
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)		200		200
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)		200		200
	Số mẫu đạt		189		189
	Số mẫu không đạt		11		11
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)		0		0
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
Tổng (1+2)			316	77	393

V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		năm nay	năm trước	
1	Số vụ			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ ≥ 30 người mắc (vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

VI. Kết quả xử lý các cơ sở theo yêu cầu của đoàn kiểm tra Trung ương trong đợt Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021

Thực hiện yêu cầu của Đoàn kiểm tra liên ngành theo Quyết định số 1787/QĐ-BNN-QLCL ngày 26/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiếp tục xử lý và giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với 02 cơ sở do Đoàn liên ngành Trung ương đã kiểm tra là Cơ sở sản xuất Chả lụa Cậ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Hương Hương Giang (sản xuất nước mắm). Kết quả thanh, kiểm tra như sau:

1. Đối với Cơ sở Chả lụa Cậ

- Cơ sở đã khắc phục những sai lỗi theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra trung ương, cụ thể như sau: Thay đổi vật liệu sử dụng làm thớt, cán dao trong sản xuất bằng nhựa và inox; Trang bị đầy đủ phương tiện vệ sinh và khử trùng tay công nhân và dụng cụ, thiết bị sản xuất; Lắp đặt các tấm lưới để ngăn chặn động vật gây hại; Thực hiện bố trí quy trình sản xuất theo nguyên tắc một chiều.

- Các sai lỗi đang khắc phục và sẽ hoàn thành trước ngày 15/6/2021 gồm: Thực hiện công bố chất lượng đối với 2 sản phẩm là chả lụa trâu và nem chua; Yêu cầu các cơ sở sản xuất bao bì và nước cung cấp hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm; Thực hiện ghi chép hồ sơ, nhật ký sản xuất hàng ngày.

2. Đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Hương Hương Giang.

- Cơ sở đã khắc phục những sai lỗi theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra trung ương, cụ thể như sau: Đã vệ sinh và sửa chữa các dụng cụ, nhà xưởng; Trang bị đầy đủ phương tiện vệ sinh và khử trùng tay công nhân, dụng cụ thiết bị sản xuất; Tiến hành hợp đồng mua nước bên cung cấp; Tiến hành khám sức khỏe cho công nhân và những người tham gia sản xuất; Tiến hành dán nhãn sản phẩm theo tự công bố.

- Các sai lỗi đang khắc phục và sẽ hoàn thành trước ngày 12/6/2021 gồm: Xây dựng chương trình quản lý chất lượng đối với sản phẩm; Tiến hành hợp đồng mua cá nguyên liệu, muối và thực hiện ghi chép hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm và các giấy tờ có liên quan theo quy định.

VII. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Công tác quản lý an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 được cấp Ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến các đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tuyến tỉnh và địa phương thuận lợi, đồng bộ.

- Các ngành, địa phương tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm trong đợt Tháng hành động vì ATTP năm 2021.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường và thực hiện có trọng tâm trọng điểm vào các nhóm thực phẩm có nguy cơ cao trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Toàn tỉnh đã thành lập 164 đoàn thanh tra, kiểm tra và thực hiện thanh tra kiểm tra được 3.603 cơ sở (số cơ sở đạt 2.753, chiếm 76,41 %).

- Công tác xét nghiệm: Lấy 393 mẫu xét nghiệm. Trong đó:

- + Test nhanh 200 mẫu hóa lý (Hàn the, độ ôi khét, formon....), có 189 mẫu đạt, chiếm tỷ lệ đạt 94,5%.

- + Xét nghiệm tại labo 193 mẫu (Hóa lý 135 mẫu, vi sinh 58 mẫu): có kết quả xét nghiệm 93 mẫu hóa lý (02 mẫu không đạt) và 13 mẫu vi sinh (01 mẫu không đạt), 87 mẫu đang chờ kết quả xét nghiệm.

- Không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn tỉnh.

2. Khó khăn

- Do tình hình dịch bệnh chuyển biến phức tạp nên không tổ chức Lễ mítting Tháng hành động vì ATTP năm 2021.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh của các cơ sở trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19. Nhiều cơ sở thu hẹp lại quy mô sản xuất, kinh doanh. Công tác thanh tra, kiểm tra cơ sở gặp nhiều hạn chế.

- Hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, một số lượng lớn các cơ sở không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, sản xuất theo phương pháp truyền thống nên việc thực hiện các chương trình quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, thực hành sản xuất tốt, thực hành vệ sinh tốt còn gặp nhiều khó khăn.

- Tình trạng mua bán, sử dụng các chất phụ gia, chất bảo quản, chất hỗ trợ trong chế biến thực phẩm không rõ nguồn gốc, ngoài danh mục cho phép sử dụng vẫn còn phổ biến.

- Hiện nay, một số huyện như: Vĩnh Thuận, An Biên, U Minh Thượng chưa thực hiện được việc xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo Đề án, nên công tác quản lý giết mổ, an toàn thực phẩm ở những địa điểm này còn gặp nhiều khó khăn.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1 Đối với địa phương

- Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các địa phương chưa có cơ sở giết mổ tập trung phải tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng hệ thống cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn mình quản lý, để thuận lợi trong công tác kiểm soát giết mổ, phòng chống dịch bệnh động vật và đảm bảo an toàn thực phẩm cho nhân dân đồng thời hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

- Các sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương trong tỉnh cần thường xuyên tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật về an

toàn thực phẩm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường nhân sự làm công tác chuyên môn, đào tạo tập huấn cho cán bộ làm công tác kiểm tra tuyến tỉnh, huyện, xã nhằm đủ nhân lực để hoạt động hiệu quả hơn do lực lượng, cán bộ chương trình được bổ sung, thay đổi vị trí công tác.

3.2 Đối với Trung ương

- Cung cấp tài liệu tuyên truyền cho các đối tượng nhất là các tài liệu hướng dẫn người tiêu dùng cách lựa chọn thực phẩm an toàn.

- Bộ máy quản lý an toàn thực phẩm của tỉnh thống nhất và đồng bộ trên cả nước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD các Sở: Y tế, NN&PTNT, Công thương;
- Các thành viên BCD LNATVSTP tỉnh;
- Trang HSCV;
- Lưu: VT, CCATVSTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Hà Văn Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn
vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 412/TTr-SYT ngày 30/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kien toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Trưởng ban: Ông Nguyễn Lưu Trung, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phó Trưởng ban thường trực: Ông Hà Văn Phúc, Giám đốc Sở Y tế.

3. Phó Trưởng ban:

- Ông Quảng Trọng Thao, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ông Huỳnh Hoàng Sơn, Phó Giám đốc Sở Công Thương.

4. Các thành viên:

- Ông Cao Thanh Hùng, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ông Lê Văn Chuyển, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

- Ông Ngô Hen, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Ông Nguyễn Quốc Khởi, Phó Giám đốc Sở Tài chính.

- Ông Nguyễn Thái Nguyên, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Ông Cô Văn Tại, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Mời ông Ngô Phương Vũ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang.

- Mời bà Dương Mộng Thu, Chủ tịch Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kiên Giang.

- Mời bà Nguyễn Hồng Xứng, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Kiên Giang.

- Mời ông Doãn Tấn Đạt, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Kiên Giang.

- Mời bà Lê Thị Phà Ca, Phó Tổng Biên tập Báo Kiên Giang.

- Ông Kim Hoàng Thanh, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

- Ông Nguyễn Minh Hùng, Quyền Chi Cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Ông Trần Hoàng Thanh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

- Ông Nguyễn Quốc Thơ, Kiểm soát viên chính, Cục Quản lý thị trường.

- Ông Nguyễn Đình Xuyên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Ông Phan Xuân Vũ, Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường.

- Ông Nguyễn Thành Nam, Trưởng phòng Nghiệp vụ y dược, Sở Y tế.

- Ông Vũ Đình Tuyển, Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo:

- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, cơ chế, chính sách, giải pháp trong quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xử lý những vấn đề liên ngành về an toàn thực phẩm. Trong trường hợp công tác an toàn thực phẩm có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân trên diện rộng, kịp thời kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp xử lý.

- Tổ chức hướng dẫn công tác truyền thông, giáo dục về an toàn thực phẩm, Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm.

- Tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các ngành có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang và có hiệu lực kể từ ngày ký./. 4/2

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, Phó CVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, pthtran.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lâm Minh Thành